

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ - ST

Ngày 29/03/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương.

2. Bà Hoàng Thị Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lang Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

1. Bị đơn: Anh Lang Văn B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22/5/2023 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lang Thị C trình bày:

Chị và anh Lang Văn B đăng ký kết hôn ngày 05/04/2012 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống. Anh Lang Văn B thường xuyên rượu chè, ăn chơi không chăm lo cho cuộc sống vợ chồng. Khi con cái ốm đau anh B cũng không quan tâm chăm sóc, chị có góp ý thì anh không nghe, không thay đổi. Nên vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 04 năm. Nay nhận thấy không thể hàn gắn, trở về chung sống cùng với anh Lang Văn B nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Lang Văn B.

Về con chung: Giữa chị và anh Lang Văn B có hai người con chung là Lang Thị Bảo T, sinh ngày 27/05/2012 và Lang Đức D, sinh ngày 03/02/2015. Trong quá trình giải

quyết vụ án, chị Lang Thị C có yêu cầu được giao nuôi dưỡng con chung là cháu Bảo T, giao anh Lang Văn B nuôi dưỡng cháu Đức D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị Lang Thị C thay đổi yêu cầu về giao nuôi con, chị đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lang Thị Bảo T và Lang Đức D, không yêu cầu anh Lang Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Không yêu cầu anh Lang Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lang Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lang Thị C xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lang Văn B có đơn trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn và điều kiện kết hôn anh đồng ý với ý kiến của chị C. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân và không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn với chị Lang Thị C.

Về con chung: Anh xin được giao nuôi cháu Bảo T và cháu Đức D, anh yêu cầu chị C cấp dưỡng mỗi tháng cho cả hai cháu là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227 BLTTDS; Khoản 1 điều 228 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lang Thị C. Cho chị Lang Thị C và anh Lang Văn B ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lang Thị Bảo T, sinh ngày 27/05/2012 và Lang Đức D, sinh ngày 03/02/2015 cho chị Lang Thị C nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lang Văn B.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Lang Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lang Thị C và anh Lang Văn B đăng ký kết hôn ngày 05/04/2012 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do chung sống không hạnh phúc nên chị Lang Thị C có đơn xin ly hôn với anh Lang Văn B. Do đó, vụ án này

được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lang Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với bị đơn Anh Lang Văn B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên cần căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị C và anh Lang Văn B đăng ký kết hôn ngày 05/04/2012 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Sau một thời gian chung sống không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị đã sống ly thân hơn bốn năm nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Lang Thị C xin được ly hôn với anh Lang Văn B. Anh Lang Văn B có đơn trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Lang Thị C. Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lang Thị C và anh Lang Văn B ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Lang Thị C và anh Lang Văn B có hai người con chung là Lang Thị Bảo T, sinh ngày 27/05/2012 và Lang Đức D, sinh ngày 03/02/2015. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét nguyện vọng của con và hoàn cảnh, điều kiện của chị Lang Thị C có thu nhập ổn định, đủ các điều kiện để chăm sóc để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ và anh B vắng mặt tại phiên tòa nên cần giao hai con chung Lang Thị Bảo T và Lang Đức D cho chị Lang Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 04 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lang Văn B là hợp lý.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị C và anh Lang Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Lang Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; các Điều 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lang Thị C được ly hôn anh Lang Văn B.

Về con chung: Buộc anh Lang Văn B giao hai con chung là Lang Thị Bảo T, sinh ngày 27/05/2012 và Lang Đức D, sinh ngày 03/02/2015 cho chị Lang Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 04 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lang Văn B. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lang Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006044 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Lang Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn